

Số: /QĐ-UBND

Bắc Nha Trang, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia
ISO 9001:2015 của UBND phường Bắc Nha Trang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG BẮC NHA TRANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Công văn số 419/BKHCN-TĐC ngày 21/2/2018 của Bộ Khoa học công nghệ về việc lộ trình chuyển đổi áp dụng TCVN 9001:2015;

Xét đề nghị của phòng Văn hóa – Xã hội tại Tờ trình số 1740/TTr-VHXXH ngày 13/11/2025 về ban hành Quyết định công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001:2015 của UBND phường Bắc Nha Trang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại Ủy ban nhân dân phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 đối với các lĩnh vực hoạt động trong Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1735/QĐ-UBND ngày 05/9/2025 của Chủ tịch UBND phường Bắc Nha Trang.

Điều 3. Ban Chỉ đạo ISO, Trưởng các cơ quan, đơn vị chuyên môn thuộc UBND phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: (VBĐT)

- Như Điều 3;
- Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Khánh Hòa;
- Các cơ quan, đơn vị chuyên môn thuộc UBND phường;
- Trang TTĐT phường;
- Lưu: VT, HS ISO.

CHỦ TỊCH

Lê Đại Dương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BẢNG CÔNG BỐ
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG BẮC NHA TRANG**

**Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại Ủy ban nhân dân
phường Bắc Nha Trang phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001:2015 đối
với các lĩnh vực hoạt động của Ủy ban nhân dân phường**

(Theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND

ngày / /2025 của Chủ tịch UBND phường Bắc Nha Trang)

Bảng công bố này có hiệu lực kể từ ngày ban hành./.

Bắc Nha Trang, ngày tháng năm 2025

CHỦ TỊCH

Lê Đại Dương

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG BẮC NHA TRANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Phụ lục

Hệ thống quản lý chất lượng tại Ủy ban nhân dân phường Bắc Nha Trang
phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 đối với các lĩnh vực hoạt động

TT	Thủ tục hành chính	Mã số TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Lĩnh vực	Quyết định công bố hoặc công bố danh mục TTHC	Quyết định phê duyet quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính	Ghi chú
1	Phê duyệt phương án cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện	2.001384.H32	An toàn đập, hồ chứa thủy điện (Bộ Công Thương)	Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 10/7/2025	
2	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã	2.000206.000.00.00.H32	An toàn đập, hồ chứa thủy điện (Bộ Công Thương)	Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 10/7/2025	
3	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, cơ sở sản xuất thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế	1.013855.H32	An toàn thực phẩm (Bộ Y tế)	Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 799/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	
4	Phê duyệt đối tượng được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp	1.005412.000.00.00.H32	Bảo hiểm (Bộ Tài chính)	Quyết định số 3251/QĐ-UBND ngày 24/10/2019	Quyết định số 644/QĐ-UBND ngày 21/3/2023	

5	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích (Cấp Xã)	1.004082.000.00.00.H32	Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1078/QĐ-UBND ngày 23/4/2025	Quyết định số 2188/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	
6	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn	2.000355.000.00.00.H32	Bảo trợ xã hội (Bộ Y tế)	Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 799/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	
7	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	1.001653.000.00.00.H32	Bảo trợ xã hội (Bộ Y tế)	Quyết định số 970/QĐ-UBND ngày 14/4/2025	Quyết định số 1409/QĐ-UBND ngày 28/5/2025	
8	Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội	2.000477.000.00.00.H32	Bảo trợ xã hội (Bộ Y tế)	Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 799/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	
9	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội	1.001731.000.00.00.H32	Bảo trợ xã hội (Bộ Y tế)	Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 799/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	
10	Hỗ trợ chi phí mai táng đối với đối tượng hưởng trợ cấp hưu trí xã hội	1.014028.H32	Bảo trợ xã hội (Bộ Y tế)	Quyết định số 287/QĐ-UBND ngày 10/7/2025	Quyết định số 558/QĐ-UBND ngày 01/8/2025	
11	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội	1.014027.H32	Bảo trợ xã hội (Bộ Y tế)	Quyết định số 287/QĐ-UBND ngày 10/7/2025	Quyết định số 558/QĐ-UBND ngày 01/8/2025	
12	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	1.001776.000.00.00.H32	Bảo trợ xã hội (Bộ Y tế)	Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 799/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	
13	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội	2.000286.000.00.00.H32	Bảo trợ xã hội (Bộ Y tế)	Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 799/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	
14	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội	2.000282.000.00.00.H32	Bảo trợ xã hội (Bộ Y tế)	Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 799/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	
15	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	1.001699.000.00.00.H32	Bảo trợ xã hội (Bộ Y tế)	Quyết định số 970/QĐ-UBND ngày 14/4/2025	Quyết định số 1409/QĐ-UBND ngày 28/5/2025	

16	Thông báo về việc thực hiện hoạt động bán hàng không tại địa điểm giao dịch thường xuyên	2.002620.000.00.00.H32	Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (Bộ Công Thương)	Quyết định số 2114/QĐ-UBND ngày 16/8/2024	Quyết định số 2676/QĐ-UBND ngày 14/10/2024	
17	Công nhận khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	3.000443.H32	Biển và hải đảo (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025		
18	Gia hạn thời hạn giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	3.000440.H32	Biển và hải đảo (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025		
19	Giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	3.000439.H32	Biển và hải đảo (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025		
20	Sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	3.000442.H32	Biển và hải đảo (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025		
21	Trả lại khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	3.000441.H32	Biển và hải đảo (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025		
22	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (cấp xã)	2.002165.000.00.00.H32	Bồi thường nhà nước (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1806/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 198/QĐ-UBND ngày 04/7/2025	
23	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học	1.012975.000.00.00.H32	Các cơ sở giáo dục khác (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 29/6/2025	Quyết định số 1873/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	
24	Cho phép cơ sở giáo dục mầm non độc lập hoạt động trở lại	1.012972.000.00.00.H32	Các cơ sở giáo dục khác (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 29/6/2025	Quyết định số 1873/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	
25	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non độc lập (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	1.012974.000.00.00.H32	Các cơ sở giáo dục khác (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 29/6/2025	Quyết định số 1873/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	

26	Sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục mầm non độc lập	1.012973.000.00.00.H32	Các cơ sở giáo dục khác (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 29/6/2025	Quyết định số 1873/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	
27	Thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non độc lập	1.012971.000.00.00.H32	Các cơ sở giáo dục khác (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 29/6/2025	Quyết định số 1873/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	
28	Thành lập lớp dành cho người khuyết tật trong trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thực hiện các chương trình xóa mù chữ và chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở	3.000309.000.00.00.H32	Các cơ sở giáo dục khác (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 29/6/2025	Quyết định số 1873/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	
29	Hỗ trợ chi phí về vật tư phối giống nhân tạo gia súc gồm tinh đông lạnh, Nitor lỏng, găng tay và dụng cụ dẫn tinh để phối giống cho trâu, bò cái; chi phí về liệu tinh để thực hiện phối giống cho lợn nái, công cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò)	1.012836.000.00.00.H32	Chăn nuôi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025		
30	Phê duyệt hỗ trợ kinh phí đào tạo, tập huấn để chuyển đổi từ chăn nuôi sang các nghề khác; chi phí cho cá nhân được đào tạo về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí mua bình chứa Nitor lỏng bảo quản tinh cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò) đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước	1.012837.000.00.00.H32	Chăn nuôi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025		

31	Giải quyết chế độ, chính sách cho người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn, chết khi thực hiện nhiệm vụ	1.012538.000.00.00.H32	Chính sách (Bộ Công an)	Quyết định số 1776/QĐ-UBND ngày 05/7/2024		
32	Giải quyết chế độ, chính sách cho người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm y tế mà bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ	1.012537.000.00.00.H32	Chính sách (Bộ Công an)	Quyết định số 1776/QĐ-UBND ngày 05/7/2024		
33	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	2.000815.000.00.00.H32	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1872/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 204/QĐ-UBND ngày 05/6/2025	
34	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã	2.000992.000.00.00.H32	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1872/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 204/QĐ-UBND ngày 05/6/2025	
35	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	2.000913.000.00.00.H32	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1872/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 204/QĐ-UBND ngày 05/6/2025	
36	Thủ tục cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	2.000942.000.00.00.H32	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1872/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 204/QĐ-UBND ngày 05/6/2025	
37	Thủ tục cấp bản sao từ sổ gốc	2.000908.000.00.00.H32	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1872/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 204/QĐ-UBND ngày 05/6/2025	
38	Thủ tục chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật	2.001008.000.00.00.H32	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1872/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 204/QĐ-UBND ngày 05/6/2025	

39	Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)	2.000884.000.00.00.H32	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1872/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 204/QĐ-UBND ngày 05/6/2025	
40	Thủ tục chứng thực di chúc	2.001019.000.00.00.H32	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1872/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 204/QĐ-UBND ngày 05/6/2025	
41	Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	2.001035.000.00.00.H32	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1872/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 204/QĐ-UBND ngày 05/6/2025	
42	Thủ tục chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	2.001009.000.00.00.H32	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1872/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 204/QĐ-UBND ngày 05/6/2025	
43	Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	2.001406.000.00.00.H32	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1872/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 204/QĐ-UBND ngày 05/6/2025	
44	Thủ tục chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	2.001016.000.00.00.H32	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1872/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 204/QĐ-UBND ngày 05/6/2025	
45	Thủ tục sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	2.000927.000.00.00.H32	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1872/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 204/QĐ-UBND ngày 05/6/2025	
46	Thủ tục thi tuyển Viên Chức (Nghị định số 85/2023/NĐ-CP)	1.012299.000.00.00.H32	Công chức, viên chức (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 847/QĐ-UBND ngày 28/3/2024	Quyết định số 1290/QĐ-UBND ngày 15/5/2024	
47	Thủ tục tiếp nhận vào viên chức không giữ chức vụ quản lý	1.012301.000.00.00.H32	Công chức, viên chức (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 847/QĐ-UBND ngày 28/3/2024	Quyết định số 1290/QĐ-UBND ngày 15/5/2024	
48	Thủ tục xét tuyển Viên chức (85/2023/NĐ-CP)	1.012300.000.00.00.H32	Công chức, viên chức (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 847/QĐ-UBND ngày 28/3/2024	Quyết định số 1290/QĐ-UBND ngày 15/5/2024	

49	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp xã	2.002096.H32	Công nghiệp địa phương (Bộ Công Thương)	Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 10/7/2025	
50	Công nhận người có uy tín	1.012222.000.00.00.H32	Công tác dân tộc (Dân tộc và Tôn giáo)	Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 15/7/2025	
51	Đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín	1.012223.000.00.00.H32	Công tác dân tộc (Dân tộc và Tôn giáo)	Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 15/7/2025	
52	Thủ tục xác nhận về điều kiện diện tích bình quân nhà ở để đăng ký thường trú vào chỗ ở do thuê, mượn, ở nhờ; nhà ở, đất ở không có tranh chấp quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở, không thuộc địa điểm không được đăng ký thường trú mới	1.013314	Đăng ký, quản lý cư trú (Bộ Công an)	Quyết định số 389/QĐ-UBND ngày 18/02/2025	Quyết định số 1143/QĐ-UBND ngày 11/9/2025	
53	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất.	1.013950.H32	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 22/7/2025	
54	Cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai.	1.012789.000.00.00.H32	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 22/7/2025	
55	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài	1.013978.H32	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 22/7/2025	
56	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	1.012753.000.00.00.H32	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 22/7/2025	

57	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bản giao đất trên thực địa	1.013953.H32	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 22/7/2025	
58	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư.	1.013952.H32	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 22/7/2025	
59	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót	1.012796.000.00.00.H32	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 22/7/2025	
60	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	1.013967.H32	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 22/7/2025	

61	Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở	1.013962.H32	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 22/7/2025	
----	--	--------------	--	---	--	--

62	Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng, gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất	1.013949.H32	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 22/7/2025	
63	Hòa giải tranh chấp đất đai	1.012812.000.00.00.H32	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 22/7/2025	
64	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích.	1.013965.H32	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 22/7/2025	
65	Tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông đối với trường hợp thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	1.013979.H32	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 22/7/2025	
66	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	1.012818.000.00.00.H32	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 22/7/2025	
67	Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004	1.012817.000.00.00.H32	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 22/7/2025	

68	Tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư	1.014275	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)			
69	Giao đất, cho thuê đất, giao khu vực biển để thực hiện hoạt động lấn biển	1.014284	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)			
70	Thủ tục cấp thẻ bảo hiểm y tế đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú	1.014311.H32	Di sản văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Quyết định 1067/QĐ-UBND ngày 05/9/2025		
71	Thủ tục hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú	1.014310.H32	Di sản văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Quyết định 1067/QĐ-UBND ngày 05/9/2025		
72	Thủ tục thôi hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng, bảo hiểm y tế đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú	1.014312.H32	Di sản văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Quyết định 1067/QĐ-UBND ngày 05/9/2025		
73	Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác	1.013061.H32	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	
74	Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác	1.013274.000.00.00.H32	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	
75	Chấp thuận vị trí đầu nối tạm vào đường bộ đang khai thác	1.000314.000.00.00.H32	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	

76	Chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước, phương án tổ chức thi công biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị; chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; chấp thuận gia cường công trình đường bộ khi cần thiết để cho phép xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích lưu hành trên đường bộ	2.001921.000.00.00.H32	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	
77	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã	2.002409.000.00.00.H32	Giải quyết khiếu nại (Thanh tra Chính phủ)	Quyết định số 1831/QĐ-UBND ngày 27/6/2025		
78	Thủ tục giải quyết tố cáo tại cấp xã	2.002396.H32	Giải quyết tố cáo (Thanh tra Chính phủ)	Quyết định số 1831/QĐ-UBND ngày 27/6/2025		
79	Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình	1.011609.000.00.00.H32	Giảm nghèo (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1170/QĐ-UBND ngày 05/5/2025		
80	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm	1.011607.000.00.00.H32	Giảm nghèo (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1170/QĐ-UBND ngày 05/5/2025		
81	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hằng năm	1.011606.000.00.00.H32	Giảm nghèo (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025		
82	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hằng năm	1.011608.000.00.00.H32	Giảm nghèo (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1170/QĐ-UBND ngày 05/5/2025		
83	Công nhận người lao động có thu nhập thấp	3.000412.H32	Giảm nghèo (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1170/QĐ-UBND ngày 05/5/2025		

84	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục	1.006390.000.00.00.H32	Giáo dục mầm non (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 29/6/2025	Quyết định số 1873/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	
85	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại	1.006444.000.00.00.H32	Giáo dục mầm non (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 29/6/2025	Quyết định số 1873/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	
86	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	1.012962.000.00.00.H32	Giáo dục mầm non (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 29/6/2025	Quyết định số 1873/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	
87	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	1.006445.000.00.00.H32	Giáo dục mầm non (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 29/6/2025	Quyết định số 1873/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	
88	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	1.012961.000.00.00.H32	Giáo dục mầm non (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 29/6/2025	Quyết định số 1873/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	
89	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục hoặc cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài	2.001960.000.00.00.H32	Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06) (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 25/7/2025		
90	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại	1.012970.H32	Giáo dục thường xuyên (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 29/6/2025	Quyết định số 1873/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	
91	Giải thể trung tâm học tập cộng đồng (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trung tâm)	3.000308.000.00.00.H32	Giáo dục thường xuyên (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 29/6/2025	Quyết định số 1873/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	
92	Sáp nhập, chia, tách trung tâm học tập cộng đồng	3.000307.000.00.00.H32	Giáo dục thường xuyên (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 29/6/2025	Quyết định số 1873/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	

93	Thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm học tập cộng đồng	1.012969.H32	Giáo dục thường xuyên (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 29/6/2025	Quyết định số 1873/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	
94	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục	2.001842.000.00.00.H32	Giáo dục tiểu học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 29/6/2025	Quyết định số 1873/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	
95	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại	1.004552.000.00.00.H32	Giáo dục tiểu học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 29/6/2025	Quyết định số 1873/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	
96	Chuyển trường đối với học sinh tiểu học	1.005099.000.00.00.H32	Giáo dục tiểu học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 24/7/2025	Quyết định số 1873/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	
97	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học)	1.001639.000.00.00.H32	Giáo dục tiểu học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 29/6/2025	Quyết định số 1873/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	
98	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học	1.004563.000.00.00.H32	Giáo dục tiểu học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 29/6/2025	Quyết định số 1873/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	
99	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường tiểu học	1.012963.000.00.00.H32	Giáo dục tiểu học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 29/6/2025	Quyết định số 1873/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	
100	Cho phép trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục	1.012965.000.00.00.H32	Giáo dục trung học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 29/6/2025	Quyết định số 1873/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	
101	Cho phép trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục trở lại	1.012966.000.00.00.H32	Giáo dục trung học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 29/6/2025	Quyết định số 1873/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	
102	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở.	2.002481.000.00.00.H32	Giáo dục trung học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 353/QĐ-UBND ngày 19/7/2025	Quyết định số 534/QĐ-UBND ngày 01/8/2025	

103	Giải thể trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở (Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	1.012968.000.00.00.H32	Giáo dục trung học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 29/6/2025	Quyết định số 1873/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	
104	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở	1.012967.000.00.00.H32	Giáo dục trung học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 29/6/2025	Quyết định số 1873/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	
105	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở	1.012964.000.00.00.H32	Giáo dục trung học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 29/6/2025	Quyết định số 1873/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	
106	Thuyên chuyển đối tượng học bổ túc trung học cơ sở	1.005108.000.00.00.H32	Giáo dục trung học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 24/7/2025		
107	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở người nước ngoài	2.002483.000.00.00.H32	Giáo dục trung học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 24/7/2025		
108	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở Việt Nam về nước	2.002482.000.00.00.H32	Giáo dục trung học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 24/7/2025		
109	Tuyển sinh trung học cơ sở	3.000182.000.00.00.H32	Giáo dục trung học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 353/QĐ-UBND ngày 19/7/2025	Quyết định số 534/QĐ-UBND ngày 01/8/2025	
110	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục	1.001714.000.00.00.H32	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 353/QĐ-UBND ngày 19/7/2025	Quyết định số 534/QĐ-UBND ngày 01/8/2025	

111	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	1.008724.000.00.00.H32	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 29/6/2025	Quyết định số 1873/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	
112	Chuyển đổi trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục và trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	1.008725.000.00.00.H32	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 29/6/2025	Quyết định số 1873/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	
113	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia	1.000288.000.00.00.H32	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 1830/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 495/QĐ-UBND ngày 29/7/2025	
114	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia	1.000280.000.00.00.H32	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 1830/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 495/QĐ-UBND ngày 29/7/2025	
115	Công nhận trường trung học đạt chuẩn Quốc gia	1.000691.000.00.00.H32	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 1830/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 495/QĐ-UBND ngày 29/7/2025	
116	Đề nghị miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí đối với người học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học	1.005144.000.00.00.H32	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 29/6/2025	Quyết định số 1873/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	

117	Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo	1.001622.000.00.00.H32	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 24/7/2025		
118	Hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp	1.008951.000.00.00.H32	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 24/7/2025		
119	Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người	1.003702.000.00.00.H32	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 1066/QĐ-UBND ngày 15/5/2023		
120	Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp	1.008950.000.00.00.H32	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 24/7/2025		
121	Xét, cấp học bổng chính sách	1.002407.000.00.00.H32	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 24/7/2025		
122	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	1.003930.000.00.00.H32	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	
123	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	2.001212.000.00.00.H32	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	
124	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông	1.009465.000.00.00.H32	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	

125	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa	1.009447.000.00.00.H32	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	
126	Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	1.009455.000.00.00.H32	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	
127	Công bố hoạt động bến thủy nội địa	1.009454.000.00.00.H32	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	
128	Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa	1.003658.000.00.00.H32	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	
129	Công bố mở, cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát	2.001218.000.00.00.H32	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	
130	Đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	2.001214.000.00.00.H32	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	
131	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	1.006391.000.00.00.H32	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	
132	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	1.003970.000.00.00.H32	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	

133	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	1.004002.000.00.00.H32	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	
134	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	1.004036.000.00.00.H32	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	
135	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	2.001711.000.00.00.H32	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	
136	Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu	2.001215.000.00.00.H32	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	
137	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	1.004088.000.00.00.H32	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	
138	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	1.004047.000.00.00.H32	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	
139	Đóng, không cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát	2.001217.000.00.00.H32	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	
140	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa	1.009444.000.00.00.H32	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	
141	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	1.009453.000.00.00.H32	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	

142	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa	1.009452.000.00.00.H32	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	
143	Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung	1.005040.H32	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	
144	Xóa đăng ký phương tiện	2.001659.000.00.00.H32	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	
145	Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	2.001211.000.00.00.H32	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	
146	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh	2.000635.000.00.00.H32	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1851/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 05/7/2025	
147	Đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ	3.000322.000.00.00.H32	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1851/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 05/7/2025	
148	Đăng ký giám sát việc giám hộ	3.000323.000.00.00.H32	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1851/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 05/7/2025	
149	Đăng ký lại khai tử	1.005461.000.00.00.H32	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1851/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 05/7/2025	
150	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	2.001023.000.00.00.H32	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1187/QĐ-UBND ngày 27/4/2017		
151	Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	2.000986.000.00.00.H32	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1187/QĐ-UBND ngày 27/4/2017		
152	Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	1.004873.000.00.00.H32	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1851/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 05/7/2025	

153	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ	1.004845.000.00.00.H32	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1851/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 05/7/2025	
154	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	2.000756.000.00.00.H32	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1851/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 05/7/2025	
155	Thủ tục đăng ký giám hộ	1.004837.000.00.00.H32	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1851/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 05/7/2025	
156	Thủ tục đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	1.001669.000.00.00.H32	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1851/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 05/7/2025	
157	Thủ tục đăng ký kết hôn	1.000894.000.00.00.H32	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1851/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 05/7/2025	
158	Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	2.000806.000.00.00.H32	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1851/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 05/7/2025	
159	Thủ tục đăng ký kết hôn lưu động	1.000593.000.00.00.H32	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1851/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 05/7/2025	
160	Thủ tục đăng ký khai sinh	1.001193.000.00.00.H32	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1851/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 05/7/2025	
161	Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	1.004772.000.00.00.H32	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1851/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 05/7/2025	
162	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	2.000528.000.00.00.H32	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1851/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 05/7/2025	
163	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	1.000893.000.00.00.H32	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1851/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 05/7/2025	
164	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	1.000689.000.00.00.H32	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1851/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 05/7/2025	

165	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	1.001695.000.00.00.H32	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1851/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 05/7/2025	
166	Thủ tục đăng ký khai sinh lưu động	1.003583.000.00.00.H32	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1851/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 05/7/2025	
167	Thủ tục đăng ký khai tử	1.000656.000.00.00.H32	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1851/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 05/7/2025	
168	Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	1.001766.000.00.00.H32	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1851/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 05/7/2025	
169	Thủ tục đăng ký khai tử lưu động	1.000419.000.00.00.H32	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1851/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 05/7/2025	
170	Thủ tục đăng ký lại kết hôn	1.004746.000.00.00.H32	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1851/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 05/7/2025	
171	Thủ tục đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	2.000513.000.00.00.H32	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1851/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 05/7/2025	
172	Thủ tục đăng ký lại khai sinh	1.004884.000.00.00.H32	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1851/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 05/7/2025	
173	Thủ tục đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	2.000522.000.00.00.H32	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1851/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 05/7/2025	
174	Thủ tục đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	2.000497.000.00.00.H32	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1851/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 05/7/2025	
175	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con	1.001022.000.00.00.H32	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1851/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 05/7/2025	
176	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	2.000779.000.00.00.H32	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1851/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 05/7/2025	

177	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	2.000547.000.00.00.H32	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1851/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 05/7/2025	
178	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	2.002189.000.00.00.H32	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1851/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 05/7/2025	
179	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	2.000554.000.00.00.H32	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1851/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 05/7/2025	
180	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc	1.004859.000.00.00.H32	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1851/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 05/7/2025	
181	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc có yếu tố nước ngoài	2.000748.000.00.00.H32	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1851/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 05/7/2025	
182	Thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch	2.002516.000.00.00.H32	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1851/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 05/7/2025	
183	Đăng ký nhu cầu hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	2.002668.000.00.00.H32	Hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 05/7/2025	

184	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	1.013226.000.00.00.H32	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	
185	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	1.013232.000.00.00.H32	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	
186	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	1.013225.000.00.00.H32	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	
187	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ:	1.013229.000.00.00.H32	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	

188	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	1.013228.000.00.00.H32	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	
189	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	1.013227.000.00.00.H32	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	
190	Cấp Chứng nhận trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục	1.000715.000.00.00.H32	Kiểm định chất lượng giáo dục (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 1830/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 495/QĐ-UBND ngày 29/7/2025	
191	Cấp Chứng nhận trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục	1.000713.000.00.00.H32	Kiểm định chất lượng giáo dục (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 1830/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 495/QĐ-UBND ngày 29/7/2025	
192	Cấp Chứng nhận trường trung học đạt kiểm định chất lượng giáo dục	1.000711.000.00.00.H32	Kiểm định chất lượng giáo dục (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 1830/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 495/QĐ-UBND ngày 29/7/2025	
193	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với cá nhân	1.012694.000.00.00.H32	Kiểm lâm (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025		

194	Quyết định thu hồi rừng đối với hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư tự nguyện trả lại rừng	1.012695.000.00.00.H32	Kiểm lâm (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1257/QĐ-UBND ngày 15/5/2025		
195	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	2.001261.000.00.00.H32	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 10/7/2025	
196	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	2.001283.000.00.00.H32	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 10/7/2025	
197	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	2.001270.000.00.00.H32	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 10/7/2025	
198	Hỗ trợ dự án liên kết (cấp xã)	1.003434.000.00.00.H32	Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025		
199	Hỗ trợ tín dụng đầu tư trồng rừng gỗ lớn đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân	1.012531.000.00.00.H32	Lâm nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 337/QĐ-UBND ngày 22/7/2025	Quyết định số 1335/QĐ-UBND ngày 26/9/2025	
200	Lập biên bản kiểm tra hiện trường xác định nguyên nhân, mức độ thiệt hại rừng trồng	1.012922.000.00.00.H32	Lâm nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 337/QĐ-UBND ngày 22/7/2025	Quyết định số 1335/QĐ-UBND ngày 26/9/2025	
201	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc hộ gia đình cá nhân liên kết thành nhóm hộ, tổ hợp tác trường hợp có tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái	3.000250.000.00.00.H32	Lâm nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025		

202	Phê duyệt Phương án khai thác gỗ, thực vật rừng ngoài gỗ loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã	1.011471.000.00.00.H32	Lâm nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1257/QĐ-UBND ngày 15/5/2025		
203	Thẩm định thiết kế, dự toán công trình lâm sinh hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công	1.007919.000.00.00.H32	Lâm nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025		
204	Thẩm định, phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư	3.000502.H32	Lâm nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 623/QĐ-UBND ngày 07/8/2025	Quyết định số 623/QĐ-UBND ngày 07/8/2025	
205	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	2.000620.000.00.00.H32	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 10/7/2025	
206	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	2.000181.000.00.00.H32	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 10/7/2025	
207	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	2.000633.000.00.00.H32	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 10/7/2025	
208	Cấp lại Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	2.001240.000.00.00.H32	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 10/7/2025	
209	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	2.000150.000.00.00.H32	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 10/7/2025	
210	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	1.001279.000.00.00.H32	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 10/7/2025	

211	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu	2.000615.000.00.00.H32	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 10/7/2025	
212	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	2.000162.000.00.00.H32	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 10/7/2025	
213	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	2.000629.000.00.00.H32	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 10/7/2025	
214	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường (cấp xã) (1.010736)	1.010736.000.00.00.H32	Môi trường (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 12/02/2023	Quyết định số 1647/QĐ-UBND ngày 08/6/2022	
215	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ.	1.010825.000.00.00.H32	Người có công (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 1805/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 196/QĐ-UBND ngày 04/7/2025	
216	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công”	1.010772.000.00.00.H32	Người có công (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 1805/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 196/QĐ-UBND ngày 04/7/2025	
217	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh hoặc mất tích trong chiến tranh	1.010781.000.00.00.H32	Người có công (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 1805/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 196/QĐ-UBND ngày 04/7/2025	
218	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh nhưng chưa được cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 31 tháng 12 năm 1994 trở về trước	1.010774.000.00.00.H32	Người có công (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 1357/QĐ-UBND ngày 30/9/2025	Quyết định số 1747/QĐ-UBND ngày 23/10/2025	

219	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh thuộc các trường hợp quy định tại Điều 14 Pháp lệnh nhưng chưa được cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 01 tháng 01 năm 1995 đến ngày 30 tháng 9 năm 2006	1.010775.000.00.00.H32	Người có công (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 13/02/2023	Quyết định số 1271/QĐ-UBND ngày 07/6/2023	
220	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ	1.010814.000.00.00.H32	Người có công (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 1090/QĐ-UBND ngày 24/4/2025	Quyết định số 1484/QĐ-UBND ngày 04/6/2025	
221	Cấp đổi Bằng “Tổ quốc ghi công”	1.010777.000.00.00.H32	Người có công (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 13/02/2023	Quyết định số 1271/QĐ-UBND ngày 07/6/2023	
222	Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công	1.010833.000.00.00.H32	Người có công (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 1090/QĐ-UBND ngày 24/4/2025	Quyết định số 1484/QĐ-UBND ngày 04/6/2025	
223	Cấp lại Bằng “Tổ quốc ghi công”	1.010778.000.00.00.H32	Người có công (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 1805/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 196/QĐ-UBND ngày 04/7/2025	
224	Cấp tiền mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý	1.010811.000.00.00.H32	Người có công (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 1357/QĐ-UBND ngày 30/9/2025	Quyết định số 1747/QĐ-UBND ngày 23/10/2025	
225	Cấp trích lục hoặc sao hồ sơ người có công với cách mạng	1.010828.000.00.00.H32	Người có công (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 1090/QĐ-UBND ngày 24/4/2025	Quyết định số 1484/QĐ-UBND ngày 04/6/2025	
226	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an	1.010810.000.00.00.H32	Người có công (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 1805/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 196/QĐ-UBND ngày 04/7/2025	

227	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	1.010817.000.00.00.H32	Người có công (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 1805/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 196/QĐ-UBND ngày 04/7/2025	
228	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày	1.010818.000.00.00.H32	Người có công (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 1805/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 196/QĐ-UBND ngày 04/7/2025	
229	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng	1.010788.000.00.00.H32	Người có công (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 13/02/2023	Quyết định số 1271/QĐ-UBND ngày 07/6/2023	
230	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng.	1.010815.000.00.00.H32	Người có công (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 1090/QĐ-UBND ngày 24/4/2025	Quyết định số 1484/QĐ-UBND ngày 04/6/2025	
231	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	1.010816.000.00.00.H32	Người có công (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 1805/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 196/QĐ-UBND ngày 04/7/2025	
232	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	1.010830.000.00.00.H32	Người có công (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 1805/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 196/QĐ-UBND ngày 04/7/2025	
233	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	1.010829.000.00.00.H32	Người có công (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 1357/QĐ-UBND ngày 30/9/2025	Quyết định số 1747/QĐ-UBND ngày 23/10/2025	
234	Di chuyển hồ sơ khi người hưởng trợ cấp ưu đãi thay đổi nơi thường trú	1.010827.000.00.00.H32	Người có công (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 1090/QĐ-UBND ngày 24/4/2025	Quyết định số 1484/QĐ-UBND ngày 04/6/2025	

235	Giải quyết chế độ đối với quân nhân, cán bộ đi chiến trường B,C,K trong thời kỳ chống mỹ cứu nước không có thân nhân phải trực tiếp nuôi dưỡng và quân nhân, cán bộ được đảng cử ở lại miền nam hoạt động sau hiệp định Giơnevơ năm 1954 đối với cán bộ dân, chính, đảng	1.013749.H32	Người có công (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 1805/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 196/QĐ-UBND ngày 04/7/2025	
236	Giải quyết chế độ đối với quân nhân, cán bộ đi chiến trường B,C,K trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước không có thân nhân phải trực tiếp nuôi dưỡng và quân nhân, cán bộ được đảng cử ở lại miền nam hoạt động sau hiệp định Giơnevơ năm 1954 đối với cán bộ dân, chính, đảng thuộc diện Trung ương quản lý	1.013744.H32	Người có công (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 1805/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 196/QĐ-UBND ngày 04/7/2025	
237	Giải quyết chế độ đối với thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động	1.010809.000.00.00.H32	Người có công (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 1090/QĐ-UBND ngày 24/4/2025	Quyết định số 1484/QĐ-UBND ngày 04/6/2025	
238	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	1.010821.000.00.00.H32	Người có công (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 1805/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 196/QĐ-UBND ngày 04/7/2025	
239	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh	2.002307.000.00.00.H32	Người có công (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 1090/QĐ-UBND ngày 24/4/2025	Quyết định số 1484/QĐ-UBND ngày 04/6/2025	
240	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp	2.002308.000.00.00.H32	Người có công (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 1090/QĐ-UBND ngày 24/4/2025	Quyết định số 1484/QĐ-UBND ngày 04/6/2025	
241	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng.	1.010820.000.00.00.H32	Người có công (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 1805/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 196/QĐ-UBND ngày 04/7/2025	
242	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	1.010819.000.00.00.H32	Người có công (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 1805/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 196/QĐ-UBND ngày 04/7/2025	

243	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm-pu-chi-a	1.004964.000.00.00.H32	Người có công (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 1357/QĐ-UBND ngày 30/9/2025	Quyết định số 1747/QĐ-UBND ngày 23/10/2025	
244	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ.	1.010803.000.00.00.H32	Người có công (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 1805/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 196/QĐ-UBND ngày 04/7/2025	
245	Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ	1.010801.000.00.00.H32	Người có công (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 1090/QĐ-UBND ngày 24/4/2025	Quyết định số 1484/QĐ-UBND ngày 04/6/2025	
246	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an	1.010805.000.00.00.H32	Người có công (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 1805/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 196/QĐ-UBND ngày 04/7/2025	
247	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng"	1.010804.000.00.00.H32	Người có công (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 1805/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 196/QĐ-UBND ngày 04/7/2025	
248	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác	1.010802.000.00.00.H32	Người có công (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 1090/QĐ-UBND ngày 24/4/2025	Quyết định số 1484/QĐ-UBND ngày 04/6/2025	
249	Giải quyết hưởng thêm một chế độ trợ cấp đối với thương binh đồng thời là bệnh binh	1.010808.000.00.00.H32	Người có công (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 1090/QĐ-UBND ngày 24/4/2025	Quyết định số 1484/QĐ-UBND ngày 04/6/2025	
250	Giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	1.001257.000.00.00.H32	Người có công (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 1805/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 196/QĐ-UBND ngày 04/7/2025	

251	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần	1.010824.000.00.00.H32	Người có công (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 1805/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 196/QĐ-UBND ngày 04/7/2025	
252	Sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công	1.010826.000.00.00.H32	Người có công (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 1090/QĐ-UBND ngày 24/4/2025	Quyết định số 1484/QĐ-UBND ngày 04/6/2025	
253	Thăm viếng mộ liệt sĩ.	1.013750.H32	Người có công (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 1805/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 196/QĐ-UBND ngày 04/7/2025	
254	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do Bộ Nội vụ quản lý	1.010783.000.00.00.H32	Người có công (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 1805/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 196/QĐ-UBND ngày 04/7/2025	
255	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý	1.010812.000.00.00.H32	Người có công (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 1357/QĐ-UBND ngày 30/9/2025	Quyết định số 1747/QĐ-UBND ngày 23/10/2025	
256	Tổ chức phát động học tập tấm gương trong phạm vi cả nước đối với trường hợp hy sinh, bị thương quy định tại điểm k khoản 1 Điều 14 và điểm k khoản 1 Điều 23 Pháp lệnh	1.010773.000.00.00.H32	Người có công (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 1805/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 196/QĐ-UBND ngày 04/7/2025	
257	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	2.001396.000.00.00.H32	Người có công (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 1805/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 196/QĐ-UBND ngày 04/7/2025	
258	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	2.001157.000.00.00.H32	Người có công (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 1805/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 196/QĐ-UBND ngày 04/7/2025	
259	Xác nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân	1.013745.H32	Người có công (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 1805/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 196/QĐ-UBND ngày 04/7/2025	
260	Công nhận Ban quản trị nhà chung cư	1.012888.000.00.00.H32	Nhà ở và công sở (Bộ Xây dựng)	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	

261	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương (cấp xã)	1.003596.000.00.00.H32	Nông nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1505/QĐ-UBND ngày 05/6/2025	Quyết định số 922/QĐ-UBND ngày 04/4/2022	
262	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	2.001255.000.00.00.H32	Nuôi con nuôi (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1851/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 05/7/2025	
263	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	2.001263.000.00.00.H32	Nuôi con nuôi (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1851/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 05/7/2025	
264	Ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	2.002363.000.00.00.H32	Nuôi con nuôi (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1851/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 05/7/2025	
265	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	1.013792.H32	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Quyết định số 1846/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 467/QĐ-UBND ngày 29/7/2025	
266	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	1.013795.H32	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Quyết định số 1846/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 467/QĐ-UBND ngày 29/7/2025	
267	Thủ tục gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	1.013794.H32	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Quyết định số 1846/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 467/QĐ-UBND ngày 29/7/2025	
268	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	1.013793.H32	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Quyết định số 1846/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 467/QĐ-UBND ngày 29/7/2025	
269	Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên	2.002080.000.00.00.H32	Phổ biến giáo dục pháp luật (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 2954/QĐ-UBND ngày 04/10/2018	Quyết định số 493/QĐ-UBND ngày 17/02/2022	

270	Thủ tục thôi làm hòa giải viên (cấp xã)	2.000930.000.00.00.H32	Phổ biến giáo dục pháp luật (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 2954/QĐ-UBND ngày 04/10/2018	Quyết định số 493/QĐ-UBND ngày 17/02/2022	
271	Thủ tục thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải	2.000424.H32	Phổ biến giáo dục pháp luật (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1828/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 267/QĐ-UBND ngày 09/7/2025	
272	Chế độ, chính sách đối với người được huy động, người tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ chưa tham gia bảo hiểm xã hội bị chết	3.000510.H32	Phòng cháy, chữa cháy (Bộ Công an)	Quyết định số 1815/QĐ-UBND ngày 27/6/2025		
273	Chế độ, chính sách đối với người được huy động, người tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn, bị thương	3.000509.H32	Phòng cháy, chữa cháy (Bộ Công an)	Quyết định số 1815/QĐ-UBND ngày 27/6/2025		
274	Phục hồi hoạt động của cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình và cá nhân	3.000494.H32	Phòng cháy, chữa cháy (Bộ Công an)	Quyết định số 1815/QĐ-UBND ngày 27/6/2025		
275	Công bố cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện, cơ sở cai nghiện ma túy công lập đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng	1.010940.000.00.00.H32	Phòng, chống tệ nạn xã hội (Bộ Y tế)	Quyết định số 1815/QĐ-UBND ngày 24/6/2022	Quyết định số 2100/QĐ-UBND ngày 29/7/2022	
276	Công bố lại tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng	1.010939.000.00.00.H32	Phòng, chống tệ nạn xã hội (Bộ Y tế)	Quyết định số 1815/QĐ-UBND ngày 24/6/2022	Quyết định số 2100/QĐ-UBND ngày 29/7/2022	
277	Công bố tổ chức, cá nhân đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng	1.010938.000.00.00.H32	Phòng, chống tệ nạn xã hội (Bộ Y tế)	Quyết định số 1815/QĐ-UBND ngày 24/6/2022	Quyết định số 2100/QĐ-UBND ngày 29/7/2022	
278	Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện	1.010941.000.00.00.H32	Phòng, chống tệ nạn xã hội (Bộ Y tế)	Quyết định số 1558/QĐ-UBND ngày 09/10/2025	Quyết định số 1768/QĐ-UBND ngày 26/10/2025	

279	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	2.001661.000.00.00.H32	Phòng, chống tệ nạn xã hội (Bộ Y tế)	Quyết định số 307/QĐ-UBND ngày 14/7/2025	Quyết định số 374/QĐ-UBND ngày 22/7/2025	
280	Giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	3.000327.000.00.00.H32	Quản lý công sản (Bộ Tài chính)	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 21/7/2025	
281	Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản không có người thừa kế	3.000410.000.00.00.H32	Quản lý công sản (Bộ Tài chính)	Quyết định số 356/QĐ-UBND ngày 14/02/2025	Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 19/3/2025	
282	Thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, hủy hoại	3.000326.000.00.00.H32	Quản lý công sản (Bộ Tài chính)	Quyết định số 306/QĐ-UBND ngày 14/7/2025	Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 21/7/2025	
283	Thanh toán chi phí liên quan đến xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	3.000325.000.00.00.H32	Quản lý công sản (Bộ Tài chính)	Quyết định số 356/QĐ-UBND ngày 14/02/2025	Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 19/3/2025	
284	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội	1.010091.000.00.00.H32	Quản lý Đề điều và Phòng, chống thiên tai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 2993/QĐ-UBND ngày 23/9/2021		
285	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội	1.010092.000.00.00.H32	Quản lý Đề điều và Phòng, chống thiên tai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 2993/QĐ-UBND ngày 23/9/2021		
286	Đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết .	1.013734.H32	Quản lý lao động ngoài nước (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 1801/QĐ-UBND ngày 26/6/2025	Quyết định số 215/QĐ-UBND ngày 07/7/2025	
287	Báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	1.013704.H32	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 1822/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 532/QĐ-UBND ngày 01/8/2025	
288	Cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	1.013711.H32	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 1822/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 532/QĐ-UBND ngày 01/8/2025	

289	Cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	1.013714.H32	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 1822/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 532/QĐ-UBND ngày 01/8/2025	
290	Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội	1.013707.H32	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 1822/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 532/QĐ-UBND ngày 01/8/2025	
291	Cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn	1.013709.H32	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 1822/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 532/QĐ-UBND ngày 01/8/2025	
292	Cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động	1.013715.H32	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 1822/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 532/QĐ-UBND ngày 01/8/2025	
293	Công nhận ban vận động thành lập hội	1.013702.H32	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 1822/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 532/QĐ-UBND ngày 01/8/2025	
294	Công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ	1.013713.H32	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 1822/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 532/QĐ-UBND ngày 01/8/2025	
295	Công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên hội đồng quản lý quỹ; công nhận thay đổi, bổ sung thành viên hội đồng quản lý quỹ	1.013712.H32	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 1822/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 532/QĐ-UBND ngày 01/8/2025	
296	Hỗ trợ chi phí y tế và thu nhập thực tế bị mất hoặc giảm sút cho người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe	1.013710.H32	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 1822/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 532/QĐ-UBND ngày 01/8/2025	
297	Hội tự giải thể	1.013708.H32	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 1822/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 532/QĐ-UBND ngày 01/8/2025	
298	Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ	1.013716.H32	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 1822/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 532/QĐ-UBND ngày 01/8/2025	
299	Quỹ tự giải thể	1.013717.H32	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ	Quyết định số 1822/QĐ-UBND	Quyết định số 532/QĐ-UBND	

			Nội vụ)	ngày 27/6/2025	ngày 01/8/2025	
300	Thành lập hội	1.013703.H32	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 1822/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 532/QĐ-UBND ngày 01/8/2025	
301	Thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội	1.013706.H32	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 1822/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 532/QĐ-UBND ngày 01/8/2025	
302	Kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải	1.008603.H32	Quản lý thuế, phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước (Bộ Tài chính)	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025		
303	Thủ tục khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải	1.013040.000.00.00.H32	Quản lý thuế, phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước (Bộ Tài chính)	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025		
304	Cung cấp thông tin quy hoạch đô thị và nông thôn	1.014159.H32	Quy hoạch đô thị và nông thôn, kiến trúc (Bộ Xây dựng)	Quyết định số 913/QĐ-UBND ngày 28/8/2025		
305	Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	1.014156.H32	Quy hoạch đô thị và nông thôn, kiến trúc (Bộ Xây dựng)	Quyết định số 913/QĐ-UBND ngày 28/8/2025		
306	Phê duyệt quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	1.014158.H32	Quy hoạch đô thị và nông thôn, kiến trúc (Bộ Xây dựng)	Quyết định số 913/QĐ-UBND ngày 28/8/2025		
307	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	1.014155.H32	Quy hoạch đô thị và nông thôn, kiến trúc (Bộ Xây dựng)	Quyết định số 913/QĐ-UBND ngày 28/8/2025		

308	Thẩm định quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	1.014157.H32	Quy hoạch đô thị và nông thôn, kiến trúc (Bộ Xây dựng)	Quyết định số 913/QĐ-UBND ngày 28/8/2025		
309	Ghi nợ tiền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân trong trường hợp được bố trí tái định cư	1.012995.000.00.00.H32	Tài chính đất đai (Bộ Tài chính)	Quyết định số 2965/QĐ-UBND ngày 14/11/2024	Quyết định số 96/QĐ-UBND ngày 13/01/2025	
310	Khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	1.012994.000.00.00.H32	Tài chính đất đai (Bộ Tài chính)	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 21/7/2025	
311	Thanh toán, xóa nợ tiền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân được ghi nợ	1.012996.000.00.00.H32	Tài chính đất đai (Bộ Tài chính)	Quyết định số 2965/QĐ-UBND ngày 14/11/2024	Quyết định số 96/QĐ-UBND ngày 13/01/2025	
312	Đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất	1.001662.000.00.00.H32	Tài nguyên nước (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025		
313	Giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp xã quản lý	1.012568.000.00.00.H32	Tài sản kết cấu hạ tầng chợ do Nhà nước đầu tư, quản lý (Bộ Công Thương)	Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 10/7/2025	
314	Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ	1.012569.000.00.00.H32	Tài sản kết cấu hạ tầng chợ do Nhà nước đầu tư, quản lý (Bộ Công Thương)	Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 10/7/2025	
315	Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác	2.002228.000.00.00.H32	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác (Bộ Tài chính)	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 05/7/2025	
316	Thông báo thành lập/thay đổi tổ hợp tác	2.002226.000.00.00.H32	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác (Bộ Tài chính)	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 05/7/2025	

317	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	1.004901.000.00.00.H32	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 05/7/2025	
318	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	2.001973.000.00.00.H32	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 05/7/2025	
319	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy	2.002638.000.00.00.H32	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 05/7/2025	
320	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	1.005010.000.00.00.H32	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 05/7/2025	
321	Chấm dứt hoạt động tổ hợp tác	2.002642.000.00.00.H32	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 05/7/2025	
322	Đăng ký giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	1.004982.000.00.00.H32	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 05/7/2025	

323	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh	2.002123.000.00.00.H32	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 05/7/2025	
324	Đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký chuyển đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã; đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chia, tách, hợp nhất	1.005280.000.00.00.H32	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 05/7/2025	
325	Đăng ký thành lập tổ hợp tác; đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành, thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã 2023	2.002637.000.00.00.H32	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 05/7/2025	
326	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	1.005378.000.00.00.H32	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 05/7/2025	
327	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Đăng ký thay đổi nội dung đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập	1.005277.000.00.00.H32	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 05/7/2025	
328	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác	2.002639.000.00.00.H32	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 05/7/2025	

329	Đề nghị thay đổi tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp	2.002635.000.00.00.H32	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 05/7/2025	
330	Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập là giả mạo	2.002636.000.00.00.H32	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 05/7/2025	
331	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	2.002643.000.00.00.H32	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 05/7/2025	
332	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác	2.002644.000.00.00.H32	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 05/7/2025	
333	Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	2.002645.000.00.00.H32	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 05/7/2025	
334	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	2.002650.000.00.00.H32	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 05/7/2025	

335	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	2.002648.000.00.00.H32	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 05/7/2025	
336	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác	2.002640.000.00.00.H32	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 05/7/2025	
337	Thông báo bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	2.002649.000.00.00.H32	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 05/7/2025	
338	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài	2.002646.000.00.00.H32	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 05/7/2025	
339	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác	2.002641.000.00.00.H32	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 05/7/2025	
340	Thông báo tạm ngừng kinh doanh/ tiếp tục kinh doanh trở lại đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	1.005377.000.00.00.H32	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 05/7/2025	

341	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập	1.004979.000.00.00.H32	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 05/7/2025	
342	Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	2.001958.000.00.00.H32	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 05/7/2025	
343	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	2.000575.000.00.00.H32	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh) (Bộ Tài chính)	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 820/QĐ-UBND ngày 25/8/2025	
344	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	1.001266.000.00.00.H32	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh) (Bộ Tài chính)	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 820/QĐ-UBND ngày 25/8/2025	
345	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	1.001612.000.00.00.H32	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh) (Bộ Tài chính)	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 820/QĐ-UBND ngày 25/8/2025	
346	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	2.000720.000.00.00.H32	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh) (Bộ Tài chính)	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 820/QĐ-UBND ngày 25/8/2025	
347	Tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh doanh	1.001570.000.00.00.H32	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh) (Bộ Tài chính)	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 820/QĐ-UBND ngày 25/8/2025	

348	Thủ tục công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở	2.000794.000.00.00.H32	Thẻ dực thể thao (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Quyết định số 181/QĐ-UBND ngày 19/01/2021	Quyết định số 519/QĐ-UBND ngày 04/3/2021	
349	Tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” cho cá nhân theo công trạng	1.012426.H32	Thi đua - khen thưởng (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 331/QĐ-UBND ngày 17/7/2025	Quyết định số 768/QĐ-UBND ngày 20/8/2025	
350	Xét tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	1.014149.H32	Thi đua - khen thưởng (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 650/QĐ-UBND ngày 09/8/2025	Quyết định số 920/QĐ-UBND ngày 28/8/2025	
351	Xét truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	1.014150.H32	Thi đua - khen thưởng (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 650/QĐ-UBND ngày 09/8/2025	Quyết định số 920/QĐ-UBND ngày 28/8/2025	
352	Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú	1.005090.000.00.00.H32	Thi, tuyển sinh (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 353/QĐ-UBND ngày 19/7/2025	Quyết định số 534/QĐ-UBND ngày 01/8/2025	
353	Hỗ trợ cơ sở sản xuất bị thiệt hại do dịch bệnh động vật (cơ sở sản xuất không thuộc lực lượng vũ trang nhân dân)	1.013997.H32	Thú y (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025		
354	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện)	2.001621.000.00.00.H32	Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025		
355	Phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã	1.003471.000.00.00.H32	Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025		
356	Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước trên địa bàn do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp	1.013768.H32	Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025		

357	Phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND cấp tỉnh phân cấp.	2.001627.000.00.00.H32	Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025		
358	Phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã.	1.003347.000.00.00.H32	Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025		
359	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	1.003446.000.00.00.H32	Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025		
360	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	1.003440.000.00.00.H32	Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025		
361	Công bố mở cảng cá loại III	1.004478.000.00.00.H32	Thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025		
362	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	1.003956.000.00.00.H32	Thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025		
363	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	1.004498.000.00.00.H32	Thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025		
364	Thủ tục tiếp công dân tại cấp xã	1.010945.000.00.00.H32	Tiếp công dân (Thanh tra Chính phủ)	Quyết định số 1910/QĐ-UBND ngày 05/7/2022	Quyết định số 2542/QĐ-UBND ngày 13/9/2022	
365	Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng	1.012591.000.00.00.H32	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 15/7/2025	
366	Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng	1.012592.000.00.00.H32	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 15/7/2025	

367	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung	1.012590.000.00.00.H32	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 15/7/2025	
368	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung	1.012585.000.00.00.H32	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 15/7/2025	
369	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một xã	1.013798.H32	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 15/7/2025	
370	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác	1.012582.000.00.00.H32	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 15/7/2025	
371	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã	1.012584.000.00.00.H32	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 15/7/2025	
372	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một xã	1.013797.H32	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 15/7/2025	
373	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một xã	1.013796.H32	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 15/7/2025	
374	Tuyển chọn Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự	1.012533.000.00.00.H32	Tổ chức, cán bộ (Bộ Công an)	Quyết định số 1776/QĐ-UBND ngày 05/7/2024		
375	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	1.004946.000.00.00.H32	Trẻ em (Bộ Y tế)	Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 799/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	
376	Chăm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	1.004944.000.00.00.H32	Trẻ em (Bộ Y tế)	Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 799/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	

377	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	2.001942.000.00.00.H32	Trẻ em (Bộ Y tế)	Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 799/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	
378	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em	1.004941.000.00.00.H32	Trẻ em (Bộ Y tế)	Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 799/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	
379	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	2.001947.000.00.00.H32	Trẻ em (Bộ Y tế)	Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 799/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	
380	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em	2.001944.000.00.00.H32	Trẻ em (Bộ Y tế)	Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 799/QĐ-UBND ngày 22/8/2025	
381	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa	1.008004.000.00.00.H32	Trồng trọt (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 1666/QĐ-UBND ngày 17/10/2025	
382	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc (tại cấp xã)	3.000467.H32	Văn bằng, chứng chỉ (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 1830/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 495/QĐ-UBND ngày 29/7/2025	
383	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ (tại cấp xã)	3.000468.H32	Văn bằng, chứng chỉ (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 1830/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 495/QĐ-UBND ngày 29/7/2025	
384	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp xã	1.003622.000.00.00.H32	Văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Quyết định số 181/QĐ-UBND ngày 19/01/2021	Quyết định số 519/QĐ-UBND ngày 04/3/2021	
385	Thủ tục tiếp nhận hồ sơ đăng ký lễ hội quy mô cấp xã	1.013791.H32	Văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Quyết định số 1846/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 467/QĐ-UBND ngày 29/7/2025	

386	Cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	1.014199.H32	Việc làm (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 769/QĐ-UBND ngày 20/8/2025	Quyết định số 948/QĐ-UBND ngày 31/8/2025	
387	Cấp lại giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	1.014200.H32	Việc làm (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 769/QĐ-UBND ngày 20/8/2025	Quyết định số 948/QĐ-UBND ngày 31/8/2025	
388	Cấp giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	1.014196.H32	Việc làm (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 769/QĐ-UBND ngày 20/8/2025	Quyết định số 948/QĐ-UBND ngày 31/8/2025	
389	Cấp lại giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	1.014197.H32	Việc làm (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 769/QĐ-UBND ngày 20/8/2025	Quyết định số 948/QĐ-UBND ngày 31/8/2025	
390	Gia hạn giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	1.014201.H32	Việc làm (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 769/QĐ-UBND ngày 20/8/2025	Quyết định số 948/QĐ-UBND ngày 31/8/2025	
391	Gia hạn giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	1.014198.H32	Việc làm (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 769/QĐ-UBND ngày 20/8/2025	Quyết định số 948/QĐ-UBND ngày 31/8/2025	
392	Thủ tục xử lý đơn tại cấp xã	2.002501.000.00.00.H32	Xử lý đơn thư (Thanh tra Chính phủ)	Quyết định số 1909/QĐ-UBND ngày 05/7/2022	Quyết định số 2542/QĐ-UBND ngày 13/9/2022	